TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2025/QĐST- HNGĐ	Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn YT, xã VT, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Phan Văn L, sinh năm 1993.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn YT, xã VT, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phan Phúc L, sinh này 05/8/2014, cháu Phan Phúc L, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Phan Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/7/2019

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phan Phúc L, cháu Phan Phúc L và cháu Phan Nguyễn Bình An: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn L kết hôn với nhau tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND VH, huyện KC, tỉnh Hưng Yên nay là xã VT, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/7/2013 là đúng. Vợ chồng anh L và chị L chung sống bình thường và chưa có mâu thuẫn nhưng đến năm 2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau đồng thời vợ chồng ít có sự chia xẻ với nhau về công việc gia đình cũng như đời sống tình cảm. Hai bên gia đình đều biết vợ chồng anh L và chị L có mâu thuẫn nên có động viên khuyên giải nhưng do vợ chồng không

muốn chung sống với nhau nên hai bên gia đình đã để cho chị L và anh L quyết định cuộc sống hôn nhân. Anh L và chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Đến nay anh L và chị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm nên không thể quay về chung sống đoàn tụ được nên anh, chị thống nhất làm đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn để cho mỗi người sớm được ổn định cuộc sống.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2025 giữa anh L và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh L.

[2] Về con chung: Anh L và chị L có 03 con chung là cháu Phan Phúc L, sinh này 05/8/2014, cháu Phan Phúc L, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Phan Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/7/2019, hiện nay 03 cháu đang ở cùng anh L. Chị L và anh L thoả thuận giao cháu L, cháu L và cháu An cho anh L được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18) tuổi, anh L tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Xét thấy sự thoả thuận nêu trên của chị L và anh L là phù hợp với nguyện vọng của anh L và chị L và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thoả thuận này.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị L và anh L đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh L thoả thuận, chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Anh L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh L và chị L có 03 con chung là cháu Phan Phúc L, sinh này 05/8/2014, cháu Phan Phúc L, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Phan Nguyễn Bình A, sinh ngày 05/7/2019, hiện nay 03 cháu đang ở cùng anh L. Chị L và anh L thoả thuận giao cháu L, cháu L và cháu A cho anh L được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18) tuổi, anh L tự nguyện không yêu

cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

1.3 Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị L và anh L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000292 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND khu vực 3 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND xã VT (GCNKH số 44/2013 ngày 24/7/2013 của UBND xã VH cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long